

Số: 41 /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định sử dụng chung cột điện
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 25/05/2002;

Căn cứ Quyết định số 54/2006/QĐ-BBCVT ngày 25/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) về việc ban hành tiêu chuẩn ngành Công trình ngoại vi viễn thông - Quy định kỹ thuật, Mã số TCN 68 - 254: 2006;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 661/TTr-STTTT ngày 12/07/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng chung cột điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Giám đốc Công ty TNHH 01 thành viên Điện lực Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

chủ dự án đã thống nhất với đơn vị sở hữu cột điện và các quy định khác của pháp luật.

d) Được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với hệ thống của mình trên cột điện trong đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đơn vị sở hữu cột điện” gồm các đơn vị đang sở hữu và quản lý các loại cột điện được pháp luật công nhận trên địa bàn toàn tỉnh.
2. “Đơn vị khác sử dụng chung cột điện” gồm các đơn vị thuộc các chuyên ngành được nêu tại khoản 2 Điều 1 có sử dụng chung cột điện.
3. “Cột điện” bao gồm các loại: Cột bê tông, cột thép, cột gỗ do đơn vị sở hữu cột điện đầu tư và quản lý (không bao gồm các cột điện truyền tải điện cao áp trên 22kV).
4. “Hệ thống khác” là toàn bộ thiết bị, vật tư, phương tiện của đơn vị khác sử dụng chung cột điện và được lắp đặt trên cột điện của đơn vị sở hữu cột điện bằng các hình thức mượn, thuê mượn.
5. “Cáp viễn thông” là tên gọi chung chỉ cáp đồng và cáp quang được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông.
6. “Cáp thuê bao” là đoạn cáp viễn thông từ hộp cáp, tủ cáp đến nhà thuê bao.
7. “Cáp chính” là đoạn cáp viễn thông từ giá đấu dây (MDF) tới tủ cáp, hộp cáp, măng sông rẽ nhánh đầu tiên.
8. “Cáp phối” là cáp viễn thông nối giữa các tủ cáp hoặc cáp nối từ tủ cáp tới các hộp cáp.
9. “Tủ cáp” là một kết cấu dạng khung hộp, đủ lớn bằng kim loại hoặc polyme kín, chống được nước mưa, trong đó có các phiến đấu dây với tổng dung lượng lớn hơn 50 đôi.
10. “Hộp cáp” là một kết cấu dạng hộp, nhỏ bằng kim loại hoặc polyme kín, chống được nước mưa, trong đó có các phiến nối dây với tổng dung lượng từ 10 đến 50 đôi, dùng để nối cáp phối với cáp thuê bao.
11. “Măng sông cáp” là phụ kiện dùng để nối liên cáp, bảo đảm kín nước.

Chương II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐIỆN

Mục I

HỆ THỐNG KHÁC HIỆN HỮU, XÂY MỚI TRÊN CỘT ĐIỆN

Điều 4. Các hệ thống khác được phép tồn tại, lắp mới chung trên cột điện nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau

1. Lưới điện đi phía trên, việc lắp đặt bộ phận bất kỳ của hệ thống khác trên cột điện được quy định như sau:

a) Khoảng cách nhỏ nhất cho phép giữa cáp viễn thông, phụ kiện treo cáp viễn thông và đường dây điện lực khi dùng chung cột là 1,25m đối với đường dây điện lực có điện áp đến 1kV và 3m đối với đường dây điện lực có điện áp đến 22kV.

b) Yêu cầu lắp đặt tủ cáp:

- Không được lắp đặt tủ cáp trên cột điện lực có treo trạm biến áp.
- Tủ cáp lắp đặt bên dưới các đường dây điện lực phải là tủ có vỏ bằng vật liệu cách điện.
- Tủ cáp treo trên cột được lắp ở độ cao so với mặt đất là 0,3m đến 1,5m ở những khu vực không bị ngập lụt và trên 1,5m ở những khu vực có ngập lụt.
- Khi lắp đặt tủ cáp trên cột điện, không được làm che khuất các thông tin được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này.
- Trên cùng một cột điện, không được treo nhiều hơn một tủ cáp.

c) Yêu cầu lắp đặt hộp cáp: Hộp cáp được lắp trên cột phải có khoảng cách đến mặt đất không nhỏ hơn 2,5m. Cáp đi vào và dây thuê bao đi ra trên bề mặt cột phải được đặt trong ống nhựa hoặc thanh dẫn cáp. Ống dẫn cáp, thanh dẫn cáp phải đặt thẳng dọc thân cột và cố định chắc chắn vào cột bằng các đai thép không rỉ. Khoảng cách giữa các đai không lớn hơn 50cm.

d) Yêu cầu đối với cáp thuê bao treo nổi:

- Tuyến cáp thuê bao không dài quá 300m trong các khu vực đô thị. Tại vùng ngoại thành và nông thôn, tuyến cáp thuê bao có thể dài hơn 300m.
- Khi lắp đặt quá 05 cáp thuê bao loại một đôi trên cùng một tuyến có chiều dài từ 300m trở lên, phải thay các sợi cáp thuê bao này bằng cáp phối có dung lượng lớn hơn (nhiều đôi).
- Khoảng cách nhỏ nhất giữa cáp thuê bao treo nổi với đường dây điện một pha 220V hoặc ba pha 380V, kể cả các dây dẫn đất và dây trung tính là 0,1m.

e) Yêu cầu đối với măng sông nối cáp và cáp dự phòng:

- Măng sông nối cáp khi được treo trên cột điện cùng với cáp dự phòng phải được cuộn gọn gàng và được treo cố định bằng giá treo cáp.
- Chiều dài đoạn cáp tại mỗi vị trí dự phòng cáp không được quá 30m.
- Trên mỗi cột điện không được đặt nhiều hơn 01 cuộn cáp dự phòng.

2. Hệ thống khác lắp trên cột điện không được làm vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ ngã cột điện, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị sở hữu cột điện.

3. Dây tiếp đất từ công trình điện cũng như từ các công trình khác trên cột điện xuống đất phải đặt trong ống nhựa cứng để tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên giữa người với dây tiếp đất. Ống nhựa cứng được ốp sát thân cột điện và có chiều cao kể từ mặt đất trở lên không dưới 02 mét.

4. Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây cáp truyền tín hiệu thông tin, dữ liệu ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất tự nhiên, đường giao thông, khoảng cách giao chéo giữa các đường dây được quy định như sau:

Vị trí	Khoảng cách (m)	Ghi chú
Vượt qua đường ô tô khi: + Không có xe cản trực đi qua + Có xe cản trực đi qua	4,5 5,5	
Vượt qua đường sắt: + Trong ga đường sắt + Ngoài ga đường sắt	7,5 6,5	Tính đến mặt đường ray
Vượt qua đường tàu điện, xe điện hoặc xe buýt điện	8	
Vượt qua đường thủy có tàu bè đi lại ở bên dưới	1	Tính đến điểm cao nhất của phương tiện giao thông đường thủy tại thời điểm nước cao nhất
Vượt qua ngõ, hẻm không có xe ô tô đi lại bên dưới	4	
Dọc theo đường ô tô	3,5	
Các công trình cố định	1	Tính đến điểm gần nhất của công trình

5. Hạn chế trồng cột mới khi đã có cột điện hiện hữu đạt yêu cầu sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh. Nếu trên cột điện đã có trực cáp viễn thông dung lượng lớn dư nhiều thì hạn chế mỗi đơn vị xây dựng riêng trực cáp mới trên cột điện không đảm bảo an toàn và mỹ quan, mà phải hợp đồng thuê giữa các đơn vị với nhau.

6. Các hệ thống khác hiện hữu treo móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị sở hữu cột điện thỏa thuận đơn vị khác sử dụng chung cột điện về thời hạn để khắc phục hoàn thiện.

Điều 5. Quản lý lưu trữ hồ sơ

1. Đơn vị sở hữu cột điện phải lập danh sách thống kê, cập nhật mới các bản vẽ hoàn công thể hiện vị trí hướng tuyến cột điện, cung cấp hồ sơ dữ liệu cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện khi cần. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải cập nhật danh sách thống kê, các bản vẽ thể hiện: Vị trí, hướng

tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện. Các loại hồ sơ này phải được cập nhật theo hiện trạng.

2. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép (nếu có), đơn vị sở hữu cột điện và đơn vị khác sử dụng chung cột điện. Sau 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải cung cấp bản vẽ hoàn công thể hiện vị trí, hướng tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện cho đơn vị sở hữu cột điện. Những hồ sơ, thông tin được Nhà nước quy định là mật thì phải lưu trữ dưới dạng mật.

Điều 6. Dấu hiệu nhận biết các hệ thống sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải có dấu hiệu nhận biết rõ ràng đối với từng hệ thống của đơn vị đó và thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Công an tỉnh và đơn vị sở hữu cột điện biết các dấu hiệu này, kể cả hệ thống khác trên cột điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

2. Dấu hiệu nhận biết các hệ thống sử dụng chung cột điện được quy định như sau:

a) Trên cửa tủ cáp, hộp cáp phải ghi thông tin tên đơn vị quản lý tủ cáp, hộp cáp. Tên đơn vị quản lý là tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp, được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

b) Trên cáp thông tin phải gắn thẻ ghi thông tin sở hữu cáp tại các khoảng cách tối đa 300m. Thẻ ghi thông tin sở hữu cáp được làm bằng vật liệu bền vững, chịu được điều kiện thời tiết, khí hậu tại địa phương, được gắn chắc chắn vào cáp bằng dây buộc. Trên thẻ phải ghi các thông tin tên đơn vị quản lý cáp. Tên đơn vị quản lý là tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp, được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

c) Trên cáp viễn thông treo nổi qua các khu vực giao thông phải treo biển báo độ cao tối thiểu trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất. Biển báo độ cao phải ghi thông tin tên đơn vị quản lý cáp (tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp), chỉ số độ cao (khoảng cách thẳng đứng ngắn nhất của cáp treo so với mặt đường giao thông). Thông tin trên biển báo độ cao phải được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

d) Dung lượng sợi cáp treo, đường kính mỗi sợi cáp bên trong, điện áp hoạt động.

3. Đơn vị sở hữu cột điện phải sơn, treo đầy đủ số cột điện, biển báo nguy hiểm, cảnh báo bảo vệ tài sản, bảng tên chỉ danh thiết bị điện lắp đặt trên tất cả các cột điện.

Điều 7. Duy tu bảo quản các cột điện dùng chung

Đơn vị sở hữu cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện; lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do hệ thống khác trên cột điện gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn

điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký và thông báo cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để phối hợp xử lý, cụ thể: Làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị sở hữu cột điện phối hợp với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để cùng nhau nhanh chóng có biện pháp xử lý.

Điều 8. Đăng ký lịch công tác

1. Khi thực hiện các công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống khác trên cột điện thì đơn vị sở hữu cột điện cần thông báo trước 07 ngày cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị sở hữu cột điện mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống khác trên cột điện vẫn chưa được tháo dỡ, di dời trước, đơn vị sở hữu cột điện vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống khác trên cột điện trước ít nhất 10 ngày làm việc với đơn vị sở hữu cột điện. Đơn vị sở hữu cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận các thủ tục cho phép thi công. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị sở hữu cột điện phải thông báo cho đơn vị khác sử dụng chung cột điện thời gian cụ thể để phối hợp nêu tại khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

Điều 9. Phối hợp tháo dỡ di dời cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị sở hữu cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột điện để giải phóng mặt bằng hoặc để duy tu bảo quản cột điện như được quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Khi nhận được văn bản của chủ dự án yêu cầu di dời, thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc thực hiện công tác duy tu bảo quản cột điện dùng chung như được quy định tại Điều 7 của Quy định này thì đơn vị sở hữu cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phối hợp khảo sát thiết kế, chuẩn bị kế hoạch nguồn vốn và thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại Điều 2 của Quy định này và theo các quy định hiện hành của Nhà nước về thẩm định và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Đơn vị sở hữu cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi địa bàn tỉnh nhưng không còn sử dụng nữa. Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống khác nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận, trốn tránh trách nhiệm thì đơn vị sở hữu cột điện phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà

không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị sở hữu cột điện được quyền thực hiện theo khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

Điều 10. Hồ sơ đầu tư mới, sửa chữa và thu hồi các hệ thống khác trên cột điện

1. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được đơn vị tư vấn có chức năng lập. Các đơn vị phải gửi hồ sơ thiết kế cho đơn vị sở hữu cột điện xem xét khả năng đáp ứng của cột điện, đơn vị sở hữu cột điện phải nêu rõ lý do nếu không đồng ý thỏa thuận hồ sơ của đơn vị khác sử dụng chung cột điện. Thời gian xem xét và trả lời của đơn vị sở hữu cột điện không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nhưng không quá 15 ngày làm việc cho cả việc bổ sung hồ sơ thiếu, quá thời gian này mà đơn vị khác sử dụng chung cột điện không nhận được trả lời thì xem như đơn vị sở hữu cột điện đã chấp thuận.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện gửi trước kế hoạch xây dựng, phát triển hệ thống khác trên cột điện cho đơn vị sở hữu cột điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị sở hữu cột điện. Nếu kế hoạch phát triển được thỏa thuận, đơn vị sở hữu cột điện có thể cùng đơn vị khác sử dụng chung cột điện bổ sung phụ lục hợp đồng đối với hợp đồng đã ký kết hoặc ký kết hợp đồng mới.

3. Đơn vị sở hữu cột điện được quyền từ chối thỏa thuận việc xây dựng, phát triển của các đơn vị có hệ thống khác trên cột điện nếu đơn vị sở hữu cột điện xét thấy hồ sơ thiết kế không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn, mỹ quan môi trường đô thị theo quy định hiện hành. Đơn vị sở hữu cột điện được quyền đình chỉ thi công tại hiện trường nếu các đơn vị khác thi công không có hoặc không thực hiện đúng theo thiết kế kỹ thuật thi công đã được đơn vị sở hữu cột điện thỏa thuận, thi công không đăng ký công tác, thi công không đảm bảo an toàn, có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

4. Đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải kiểm tra, tháo dỡ thu hồi các bộ phận của hệ thống khác trên cột điện khi các bộ phận này không còn được khai thác sử dụng.

Điều 11. Xử lý sự cố các hệ thống trên cột điện

Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện và đơn vị sở hữu cột điện phải thiết lập đường dây nóng 24/24 của từng phạm vi, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết cũng như danh sách cán bộ phụ trách. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong vòng 30 phút khi nhận được tin báo của đơn vị phát hiện sự cố, các bên liên quan phải có mặt tại hiện trường để phối hợp khắc phục sự cố.

Mục II

CÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỎA THUẬN

Điều 12. Cách thức thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Việc thỏa thuận giữa đơn vị sở hữu cột điện và các đơn vị khác sử dụng chung cột điện theo Quy định này trên tinh thần hợp tác, bình đẳng các bên cùng có lợi, nếu có những khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề chưa

được quy định, các bên tự tổ chức đàm phán bổ sung tuân thủ pháp luật Nhà nước để đi đến thống nhất và thỏa thuận. Trường hợp một trong hai bên không tự thỏa thuận được thì không được triển khai thi công lắp đặt hệ thống khác trên cột điện và các bên có quyền báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan chủ quản, chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp để giải quyết. Trường hợp ngoài thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông thì trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện kể cả mục đích quốc phòng, an ninh phải có thỏa thuận, đăng ký hoặc biên bản nguyên tắc, cung cấp địa chỉ, số điện thoại, người đại diện liên hệ công tác để quản lý lắp đặt, bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi hệ thống khác trên cột điện. Việc thỏa thuận sử dụng chung cột điện trên cơ sở thỏa mãn các điều kiện kỹ thuật, mỹ quan, an toàn và các thỏa thuận khác theo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 13. Lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Đơn vị sở hữu cột điện phải thông báo rộng rãi trên báo đài địa phương về kế hoạch thỏa thuận chung cột điện theo quy định của Quy định này. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê, biên bản thỏa thuận nguyên tắc hoặc có ý kiến phản hồi giải quyết những tồn tại, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống khác trên cột điện không sử dụng hoặc đã hư hỏng, hoàn tất việc lắp đặt các dấu hiệu nhận biết theo Quy định này trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với những hệ thống khác treo trên cột điện hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị sở hữu cột điện phải báo cáo và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương và các đơn vị khác sử dụng chung cột điện tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn, các giai đoạn thực hiện.

3. Trường hợp các đơn vị khác sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị sở hữu cột điện hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống khác trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện hoặc có nguy cơ gây tai nạn cho người tham gia giao thông bên dưới đường dây cáp viễn thông, đơn vị sở hữu cột điện được quyền báo cáo chính quyền địa phương để tháo dỡ thu hồi các hệ thống vi phạm này. Khi đó, đơn vị sở hữu cột điện không phải chịu trách nhiệm đến việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của đơn vị có hệ thống bị tháo dỡ thu hồi.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Phân công trách nhiệm

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì triển khai thực hiện Quy định này cho các đơn vị sở hữu cột điện và các đơn vị khác sử dụng chung cột điện.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn chi tiết, công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng, thu hồi các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị khác sử dụng chung cột điện thực hiện các nghĩa vụ theo Quy định này.

2. Sở Công thương:

Phối hợp với các Sở, ban, ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng, thu hồi có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Sở Giao thông Vận tải:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng, thu hồi các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành khác xem xét giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng: điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp truyền hình, chiếu sáng công cộng, trình UBND tỉnh phê duyệt và giao cơ quan đơn vị chức năng đẩy mạnh kế hoạch triển khai xây dựng hào kỹ thuật chung để hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa hướng dẫn các quy định và các chính sách tài chính cho tổ chức cá nhân thực hiện các loại hình dịch vụ thuê mượn, miễn phí sử dụng chung cột điện, hào kỹ thuật.

5. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

a) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành của tỉnh để quản lý Nhà nước đầu tư xây dựng mới, duy tu bảo dưỡng, đền bù giải tỏa lưới điện và hệ thống khác trên cột điện để giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị.

b) Chỉ đạo các ban, ngành chức năng thuộc đơn vị mình quản lý thỏa thuận vị trí, hướng tuyến của lưới điện và hệ thống khác trên cột điện, hỗ trợ cho đơn vị sở hữu cột điện, đơn vị khác sử dụng chung cột điện thực hiện tốt dịch vụ và các vấn đề có liên quan.

6. Đơn vị sở hữu cột điện:

a) Đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi cột điện sử dụng chung trên địa bàn tỉnh, có kế hoạch ngầm hóa hoặc đưa vào hào kỹ thuật các đường dây trung áp tại các khu vực đô thị.

b) Phải tạo điều kiện và cho phép các đơn vị được nêu tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này trong việc sử dụng chung cột điện.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện: Lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây mới các hệ thống sử dụng chung cột điện.

d) Thỏa hiệp hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các biện pháp thi công các công trình có liên quan đến sử dụng chung cột điện theo thời gian quy định tại Điều 10 của Quy định này.

e) Chủ động tổ chức họp bàn khi cần thiết để thỏa thuận với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện.

f) Thông báo kế hoạch tiến độ di dời tháo dỡ các cột điện để giải phóng mặt bằng ngay sau khi nhận được văn bản yêu cầu và thỏa thuận tiến độ thực hiện với các chủ dự án.

g) Chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi hoặc thanh thải, không để tồn tại các cột điện hư, cũ đã có cột điện mới thay thế, không còn sử dụng trên địa bàn tỉnh.

7. Đơn vị khác sử dụng chung cột điện:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị sở hữu cột điện thực hiện Quy định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột điện gây ra sự cố lưới điện, tai nạn lao động và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị sở hữu cột điện và các đơn vị khác sử dụng chung cột điện.

Điều 15. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan chức năng của tỉnh căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các hoạt động sử dụng chung cột điện thuộc các tổ chức, cá nhân có liên quan đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

a) Tùy tình hình cụ thể của từng dịch vụ đầu tư có thể kiểm tra từng khâu hoặc tất cả các khâu của quá trình đầu tư.

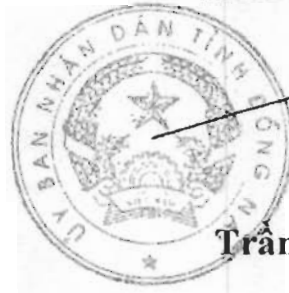
b) Công tác kiểm tra phải căn cứ vào các quy định của pháp luật về thanh tra và kiểm tra.

3. Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

Điều 16. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này theo các nội dung đã được phân công.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc có sự thay đổi quy định của pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương và các ngành, các cấp, các đơn vị có liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Trần Văn Vĩnh", is written over the seal and extends to the right.

Trần Văn Vĩnh

2000

